

Số: **673/QĐ-NHNN**

Hà Nội, ngày **30** tháng 03 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác để tổ chức, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất – kinh doanh;
- Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập Tổ công tác để tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất – kinh doanh;
- Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác,

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ công tác để tổ chức thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất – kinh doanh (gọi tắt là Tổ công tác).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và các Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm thực hiện quyết định này *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tài chính;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Lưu VP, CSTT.

THỐNG ĐỐC



mm
NGUYỄN VĂN GIÀU

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Tổ công tác để tổ chức, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg
ngày 23/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~673~~ /2009/QĐ-NHNN
ngày 30 tháng 02 năm 2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Điều 1. Nhiệm vụ của Tổ công tác

Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 186/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất- kinh doanh theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 3/2/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Thông tư số 04/2009/TT-NHNN ngày 13/3/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và nội dung hoạt động

1. Nguyên tắc hoạt động

Tổ công tác hoạt động theo chế độ công khai, dân chủ, bảo mật thông tin. Các Thành viên Tổ công tác chủ động nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ được phân công và tham gia các ý kiến về việc thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất, báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh.

2. Nội dung hoạt động

a. Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các biện pháp tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung những quy định của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hỗ trợ lãi suất, giải quyết kịp thời các vấn đề về cơ chế hỗ trợ lãi suất.

c. Nghiên cứu, thảo luận và đưa ra ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến cơ chế hỗ trợ lãi suất, làm cơ sở cho việc giải đáp các vướng mắc của ngân hàng thương mại, khách hàng vay và xử lý các vấn đề liên quan theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

d. Yêu cầu các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, các ngân hàng thương mại, khách hàng vay và các bên có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất.

đ. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất.

e. Tham dự các cuộc họp, hội thảo có liên quan đến cơ chế hỗ trợ lãi suất.

Điều 3. Trách nhiệm của Thành viên Tổ công tác

1. Đối với Tổ trưởng

a. Điều hành hoạt động chung của Tổ công tác và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

b. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, các biện pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

c. Ký các văn bản trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vấn đề về cơ chế hỗ trợ lãi suất.

d. Phân công cho các Thành viên thực hiện theo nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Đối với Thường trực Tổ công tác (Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ)

a. Giúp Tổ trưởng, điều hành công việc của Tổ công tác.

b. Xây dựng chương trình công tác hàng tháng và báo cáo tình hình thực hiện chương trình công tác của Tổ công tác.

c. Cung cấp các thông tin về tình hình thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất cho các Thành viên.

d. Thay mặt Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ khi được uỷ quyền.

3. Đối với các Thành viên

a. Tham gia việc chỉnh sửa, bổ sung cơ chế hỗ trợ lãi suất.

b. Thực hiện chế độ báo cáo về các nhiệm vụ được phân công, gửi báo cáo cho Thường trực Tổ công tác vào ngày 25 hàng tháng để tổng hợp.

c. Thực hiện chương trình công tác và tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác; trường hợp có lý do khách quan không tham dự, thì phải uỷ quyền cho người khác trong đơn vị mình họp thay và báo cáo Tổ trưởng.

d. Không được phát ngôn hoặc cung cấp thông tin trái với yêu cầu của Tổ trưởng về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổ công tác.

đ. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổ trưởng giao.

4. Các Thành viên Tổ công tác được phép sử dụng nhân lực của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ được giao; yêu cầu các đơn vị có liên quan phối

hợp, cung cấp các thông tin cần thiết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; được thu thập thông tin thông qua chế độ báo cáo của các ngân hàng thương mại, khảo sát thực tế.

5. Nhiệm vụ cụ thể đối với các Thành viên do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định.

Điều 4. Điều kiện và chế độ làm việc của Tổ công tác

a. Các Thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, khi cần thiết sẽ được mời tham dự một số cuộc họp của Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước về cơ chế hỗ trợ lãi suất.

b. Tổ công tác họp định kỳ một tháng một lần trước ngày 10 hàng tháng, trong trường hợp cần thiết Tổ trưởng triệu tập họp bất thường để xử lý các vấn đề đột xuất.

c. Các đơn vị hậu cần của Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào chế độ hiện hành và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Ngân hàng Nhà nước để đảm bảo các điều kiện về địa điểm họp, phương tiện cần thiết và có cơ chế bồi dưỡng phù hợp với tính chất hoạt động của các Thành viên Tổ công tác trong khuôn khổ chính sách của Nhà nước. *m*

THÔNG ĐỐC



NGUYỄN VĂN GIÀU